TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2019/HSST

Ngày 16/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thành Danh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2019/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hoàng N, sinh năm 1986 tại Bến T;

Thường trú: ấp Thanh Thủy, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở: Phòng số 4 Nhà nghỉ Sơn Ngọc số 10/35 tổ 10, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T; Vợ con: có vợ và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh BT xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 49/2006/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến nay, hiện bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H và có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Hưng, xã PT, huyện TO, tỉnh VL

2. Lê Trường G, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 2, ấp Cần Long, xã CG, huyện GD, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h 50 phút ngày 24/12/2018, tại phòng số 4 nhà nghỉ SN, số 10/35 tổ 10, ấp 7, xã XTT, huyện H, Công an xã XTT kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái của Nguyễn Văn Hoàng N đang mặc có 01 gói nylong chứa tinh thể không màu, Nhi khai là ma túy đá nên lập biên bản bắt người quả tang. Lúc này trong phòng còn có Nguyễn Thị Ngọc L.

Ngoài ra, Công an phát hiện tại phòng số 6 của nhà nghỉ có Lê Trường G là người nghiện mua ma túy nên đưa về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận: Bản thân nghiện ma túy nên từ ngày 14/12/2018, N bắt đầu bán ma túy kiếm lời. Ngày 23/12/2018, N mua 01 gói ma túy đá của 01 người tên Trúc tại ngã tư AS với giá 1.000.000 đồng.

Đến tối cùng ngày, có Lê Trường G điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy nên Nhi hẹn G đến nhà nghỉ SN. Tại đây N lấy ma túy bỏ vào dụng cụ dùng để hút ma túy đá. Lúc này trong phòng có Lài nên cả ba cùng sử dụng chung. Trước đó, vào ngày 14/12/2018, N cũng bán ma túy cho G với giá 200.000 đồng và N cũng cho G sử dụng ma túy tại phòng số 4 nhà nghỉ SN. G khai nhận đã mua ma túy của N 02 lần và được N cho sử dụng ma túy tại phòng trọ của N cả 02 lần như N đã khai. Lài khai được N cho sử dụng ma túy 01 lần vào ngày 23/12/2018 cùng với G tại phòng trọ của N, phù hợp với lời khai của N và G.

Tại Bản kết luận giám định số 256/KLGĐ-H ngày 28/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6008g, loại Methamphetamine (BL 44)

*** Vật chứng:**

- 01 gói niêm phong số 256/2019;

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 cân tiểu ly, 02 đoạn ống nhựa một đầu hàn kín và 01 đầu cắt nhọn, 01 bình ga có gắn đầu khò, 04 nỏ thủy tinh, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 số bịch nylong nhỏ chưa qua sử dụng, 01 quẹt ga, dùng để phân chia ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, Nhi dùng liên quan đến việc mua bán ma tuý.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, Điều 251 và khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không nhận tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, Điều 251 và khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N với mức án từ 07 (bảy) năm đến 08(tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N với mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08(tám) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay cùng kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy mà có cho con nghiện Lài và Giang sử dụng ma túy nhưng không phải sử dụng tại phòng của bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất đều thể hiện bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N đã có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Cụ thể, bị cáo đã bán ma túy cho Lê Trường Giang

02 lần, mỗi lần 200.000 đồng và cho Giang sử dụng tại phòng trọ của bị cáo 02 lần, cho Lài sử dụng ma túy tại phòng trọ của bị cáo 01 lần, lời khai này của bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai liên quan người nghiện ma túy, phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Hoàng N là người nghiện ma túy đã mua ma túy của một người tên Trúc tại Ngã tư AS bán lại cho Lê Trường G 02 lần mỗi lần giá 200.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi chứa chấp Lê Trường G sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của bị cáo 02 lần, chứa chấp L sử dụng ma túy 01 lần. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Năm 2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh BT xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 49/2006/HSST. Tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội khác, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về hình phạt: Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" của bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân lười lao động và hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính, để tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật cần phạt bị cáo 01 khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong số 256/2019;

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 cân tiểu ly, 02 đoạn ống nhựa một đầu hàn kín và 01 đầu cắt nhọn, 01 bình ga có gắn đầu khò, 04 nỏ thủy tinh, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 số bịch nylong nhỏ chưa qua sử dụng, 01 quẹt ga, dùng để phân chia ma túy.

Do bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch sung quỹ Nhà nước là hợp lý đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

[7] Đối với Lê Trường Giang, Nguyễn Thị Ngọc L là người nghiện ma túy, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra giao Công an xã XTT xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256, Điều 47, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng N số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong số 256/2019;

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 cân tiểu ly, 02 đoạn ống nhựa một đầu hàn kín và 01 đầu cắt nhọn, 01 bình ga có gắn đầu khò, 04 nỏ thủy tinh, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 số bịch nylong nhỏ chưa qua sử dụng, 01 quẹt ga, dùng để phân chia ma túy

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

(Chi tiết như Lệnh nhập kho vật chứng số 44/LNK-CSĐT-MT ngày 28/12/2018).

4. Án phí: Bị cáo N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo N quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thành Danh

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an H. Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án DS H. Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.Hóc Môn;
- UBND xã XTT, huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu.